

Số: 01 /2022/QĐST - HNGĐ

Quảng Xương, ngày 04 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2021/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2021, giữa :

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Trung C - sinh năm 1986

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị H - sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, Thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Thanh L - sinh năm 1960, bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: phố M, phường Q, Thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung C và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung cháu Lê Phương L sinh 12/9/2015. Giao cháu Lê Phương L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2022 trở đi cho đến khi cháu Linh đến tuổi thành niên. Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản*, Anh C, chị và ông L bà T đã tự thỏa thuận giải quyết xong về phần tài sản. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C xin rút yêu cầu giải quyết về phần tài sản.

- Về công nợ; Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh chị thỏa thuận, anh C chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 000479 ngày 05/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương (anh đã nộp đủ)

Trả lại cho anh C số tiền 12.000.000đ tiền tạm ứng án phí về yêu cầu giải quyết về tái sản, anh C được nhận lại số tiền 12.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu số 000478 ngày 05/7/2021

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- THA DS huyện Q
- VKSND huyện Q,
- UBND phường Q, TP T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền

